VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2018/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"***Điều 3. Các mẫu ấn chỉ ban hành kèm theo***

1. Mẫu ấn chỉ in sẵn sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường gồm có 15 mẫu Quyết định, 15 mẫu Biên bản và 02 mẫu biểu dùng chung được ban hành kèm theo Phụ lục 1 Thông tư này với quy cách như sau:

a) Mẫu ấn chỉ in sẵn được in trên giấy trắng phủ vân hoa văn chống làm giả mờ màu vàng nhạt, dòng chữ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG in chéo và bóng chìm phù hiệu Quản lý thị trường, mặt sau tráng mực cacbon, kích thước 210 x 297 mm (khổ giấy A4). Phía trên chính giữa đầu trang ấn chỉ in phù hiệu đủ màu của Quản lý thị trường. Chữ trên liên 1 in màu đen, liên 2 in màu xanh, liên 3 và liên 4 in màu tím. Mỗi loại ấn chỉ được đóng thành quyển, gồm nhiều số, mỗi số có nhiều liên, có liên nhiều trang và in sẵn số nhảy màu đỏ ở góc trái phía trên của số ấn chỉ;

b) Trong trường hợp xử phạt tổ chức hoặc cá nhân có nhiều hành vi vi phạm hành chính mà không đủ khoảng trống để ghi nội dung xử phạt theo quy định hoặc trường hợp xử phạt cần nhiều hơn 04 liên bản chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ10) thì người có thẩm quyền xử phạt có thể căn cứ mẫu này để thiết lập nội dung quyết định xử phạt theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này;

c) Số của ấn chỉ in sẵn gồm hai phần, quy định cụ thể như sau: phần thứ nhất có tám (08) chữ số là dãy số tự nhiên theo trình tự từ nhỏ đến lớn bắt đầu từ số 00000001 và được in sẵn trên từng loại ấn chỉ; phần thứ hai có ký hiệu viết tắt tên loại văn bản; hai phần được nối với nhau bằng dấu số chéo (/).

2. Mẫu ấn chỉ tự in sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường gồm có 14 mẫu Quyết định, 05 mẫu Biên bản được ban hành kèm theo Phụ lục 2 Thông tư này với quy cách như sau:

a) Các mẫu ấn chỉ tự in được thiết lập nội dung trên máy vi tính, in trên khổ giấy A4, có thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

b) Số của ấn chỉ tự in gồm hai phần, quy định cụ thể như sau: Phần thứ nhất có tám (08) chữ số, gồm hai chữ số đầu là số hiệu của cơ quan Quản lý thị trường cấp tỉnh, trừ trường hợp văn bản do cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương ban hành ký hiệu là TW; hai chữ số tiếp theo là mã số của đơn vị Quản lý thị trường

trực thuộc ban hành văn bản; bốn chữ số tiếp theo là dãy số tự nhiên theo trình tự từ nhỏ đến lớn, bắt đầu từ số 0001 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm; phần thứ hai có ký hiệu viết tắt tên loại văn bản; hai phần được nối với nhau bằng dấu sổ chéo (/)."

2. Bổ sung điểm c khoản 6 Điều 5 như sau:

"c) Trường hợp liên 2 ấn chỉ đã lập nhưng không có đối tượng để giao vì lý do khách quan thì lưu tại quyển ấn chỉ."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"***Điều 8. Quản lý phát hành, sử dụng ấn chỉ tự in và các mẫu văn bản hành chính khác***

1. Căn cứ vào tình tiết của vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị Quản lý thị trường hoặc người đang thụ lý hồ sơ vụ việc sử dụng mẫu ấn chỉ có liên quan, tự soạn thảo trên máy tính đầy đủ các nội dung phù hợp theo mẫu để in trên máy in và đóng dấu phát hành.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị Quản lý thị trường có trách nhiệm phân công công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chịu trách nhiệm theo dõi việc phát hành các mẫu ấn chỉ tự in.

3. Ngoài các mẫu ấn chỉ quy định tại Thông tư này, căn cứ các quy định của pháp luật và yêu cầu công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, người đứng đầu cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương và tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mẫu các văn bản hành chính khác để sử dụng thống nhất trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của nội bộ cơ quan mình."

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 5 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 13/2015/TT-BCT ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường.

3. Bãi bỏ Điều 11 của Thông tư số 18/2016/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thẻ kiểm tra thị trường và sửa đổi, bổ sung nội dung một số mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường.

4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và công chức cơ quan Quản lý thị trường các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC I

CÁC MẪU, BIỂU IN SẴN TRONG
HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số	Mẫu biểu	Ký hiệu
1. MẪU QUYẾT ĐỊNH		
MQĐ01	Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	QĐ-KT
MQĐ02	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	QĐ-SĐBSKT
MQĐ03	Quyết định khám người theo thủ tục hành chính	QĐ-KN
MQĐ04	Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính	QĐ-KPTĐV
MQĐ05	Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	QĐ-KNCG
MQĐ06	Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính	QĐ-TGN
MQĐ07	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính	QĐ-TGTV
MQĐ08	Quyết định kéo dài hoặc gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính	QĐ-KDTGTV
MQĐ09	Quyết định kéo dài hoặc gia hạn thời gian thẩm tra, xác minh	QĐ-KDTTXM
MQĐ10	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	QĐ-XPVPHC
MQĐ11	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản	QĐ-XPKLBB
MQĐ12	Quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ tạm giữ theo thủ tục hành chính	QĐ-TLTVPT

Mã số	Mẫu biểu	Ký hiệu
MQĐ13	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính	QĐ-TTTHTV
MQĐ14	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	QĐ-KPHQ
MQĐ15	Quyết định đính chính, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ thi hành, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định xử phạt vi phạm hành chính	QĐ-SĐHBĐC
2. MẪU BIÊN BẢN		
MBB01	Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ	BB-KT
MBB02	Biên bản lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa	BB-LM
MBB03	Biên bản khám người theo thủ tục hành chính	BB-KN
MBB04	Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính	BB- KPTĐV
MBB05	Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	BB-KNCG
MBB06	Biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	BB-BGNTG
MBB07	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính	BB-TGTV
MBB08	Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	BB-NP
MBB09	Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	BB-MNP
MBB10	Biên bản vi phạm hành chính	BB-VPHC
MBB11	Biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ tạm giữ theo thủ tục hành chính	BB-TLTVPT
MBB12	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	BB-TTTVPT

Mã số	Mẫu biểu	Ký hiệu
MBB13	Biên bản tiêu hủy hoặc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	BB-THXLTV
MBB14	Biên bản về việc tổ chức, cá nhân vi phạm không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính	BB-KNQĐXP
MBB15	Biên bản xác minh hoặc làm việc	BB-XMLV
3. MẪU BIỂU SỬ DỤNG CHUNG		
MBK	Bảng kê kèm theo	BK
MPL	Phụ lục kèm theo	PL

PHỤ LỤC II

CÁC MẪU TỰ IN TRONG

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số	Mẫu biểu	Ký hiệu
1. MẪU QUYẾT ĐỊNH		
MQĐ16	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền	QĐ-HTHQĐPT
MQĐ17	Quyết định giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính	QĐ-GMTP
MQĐ18	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần	QĐ-NTPNL
MQĐ19	Quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập	QĐ-CCKTL
MQĐ20	Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản	QĐ-CCKTTK
MQĐ21	Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt	QĐ-CCKBTS
MQĐ22	Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	QĐ-CCTTTS
MQĐ23	Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	QĐ-CCKPHQ
MQĐ24	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính	QĐ-KDTGN
MQĐ25	Quyết định chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính	QĐ-CDTGN
MQĐ26	Quyết định chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính	QĐ-CHS
MQĐ27	Quyết định về việc giao quyền	QĐ-GQ
MQĐ28	Quyết định trưng cầu giám định	QĐ-TCGĐ
MQĐ29	Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	QĐ-CDTĐCXP

Mã số	Mẫu biểu	Ký hiệu
2. MẪU BIÊN BẢN		
MBB16	Biên bản cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt	BB-CCKBTS
MBB17	Biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	BB-CCTTTS
MBB18	Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	BB-CCKPHQ
MBB19	Biên bản chuyển giao hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính	BB-CHS
MBB20	Biên bản bán hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng	BB-BHH

……
……
Số: …… /QĐ-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ01-Liên 1
……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Kiểm tra việc chấp hành pháp luật
trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016; Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
Căn cứ Kế hoạch kiểm tra được phê duyệt/ ban hành kèm theo Quyết định số:.....
ngày…..tháng…. năm.....do: ..... phê duyệt/ban hành;
Căn cứ Phương án kiểm tra số ……ngày …. tháng … năm …….của.....;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày…....tháng…....năm .....
của: .....,
Tôi là:……Chức vụ:……
Đơn vị: .....Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với:
.....
Địa chỉ: .....
.....
Nội dung kiểm tra: .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Thời hạn kiểm tra: .....ngày, kể từ ngày.....tháng.....năm .....
Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra do ông/(bà): .....Chức vụ:.....
Thẻ KTTT số: …..... Đơn vị.....làm Trưởng Đoàn kiểm tra
cùng với các thành viên:.....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và giao cho cá nhân/đại diện tổ chức được kiểm tra có tên tại Điều 1 để chấp hành. Cá nhân/tổ chức được kiểm tra có quyền, trách nhiệm theo quy định tại các Điều 30, Điều 31 Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016 và có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

……..……

……..

Số:……/QĐ-SĐBSKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ02 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016; Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
Căn cứ đề xuất của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ số:……/QĐ-KT ngày…...tháng …… năm .....
của .....;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm .....
của: .....,
Tôi là:……Chức vụ:……
Đơn vị: ..... Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ số:…… …/QĐ-KT ngày…..... của .....
Nội dung sửa đổi, bổ sung:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Lý do sửa đổi, bổ sung: .....
.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....Chức vụ: .....
Thẻ KTTT số: …..... Đơn vị.....…là Trưởng Đoàn kiểm tra cùng với các thành viên:.....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho cá nhân/đại diện tổ chức được kiểm tra có tên trong Quyết định tại Điều 1 để chấp hành. Cá nhân/tổ chức được kiểm tra có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

……
……

Số: …… /QĐ-KN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ03-Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Khám người theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 123 và Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ;
Căn cứ Phương án khám số ……ngày ……của.....;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm .....
của: .....,
Tôi là:……Chức vụ:……
Đơn vị: .....Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám người theo thủ tục hành chính đối với:
Ông/(bà):……Ngày sinh: .....
Nghề nghiệp:……Quốc tịch:……
Địa chỉ:.....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày: ……tại:.....
Lý do khám:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra do ông/(bà): .....Chức vụ:.....
Thẻ KTTT số: …..... Đơn vị.....làm Trưởng Đoàn kiểm tra
cùng với các thành viên:.....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho người bị khám có tên tại Điều 1 để chấp hành. Người bị khám có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

……
……
Số: ……/QĐ-KPTĐV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ04-Liên 1
……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 123 và Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ;
Căn cứ Phương án khám số ……ngày ……của……;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày……tháng……năm ……
của: ……,
Tôi là:……Chức vụ:……
Đơn vị: ……Thẻ KTTT số:……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với:
Tên phương tiện vận tải/đồ vật khám:……
……
Biển kiểm soát số/số hiệu đồ vật (nếu có): ……
……
……
Lý do khám:……
……
……
……
……
Phạm vi khám: ……
……
……
……

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra do ông/(bà): ……Chức vụ:……
Thẻ KTTT số: …… Đơn vị……làm Trưởng Đoàn kiểm tra
cùng với các thành viên:……
…… tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải bị khám để chấp hành. Chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải bị khám có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

……
……
Số: /QĐ-KNCG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ05-Liên 1
……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 123 và Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ;
Căn cứ Phương án khám số ……ngày ……của.....;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm .....
của: .....,
Tôi là:……Chức vụ:……
Đơn vị: ..... Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với:
Địa điểm nơi khám: .....
.....
Địa chỉ nơi khám:……
……
Lý do khám:…….....
.....
.....
Phạm vi khám: ...
.....
.....
.....
Thời gian khám bắt đầu từ:.....
Chủ nơi bị khám là ông (bà)/tổ chức:.....
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Địa chỉ/quốc tịch: .....
Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra do ông/(bà): .....Chức vụ:.....
Thẻ KTTT số: …..... Đơn vị.....làm Trưởng Đoàn kiểm tra
cùng với các thành viên:.....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho chủ/đại diện chủ/người quản lý nơi bị khám có tên tại Điều 1 để chấp hành. Chủ nơi bị khám có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

……
……
Số: …… /QĐ-TGN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ06-Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Tạm giữ người theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 122, Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 102 Luật Hải quan năm 2014; Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày…….....tháng…….....năm .....
của: .....,
Tôi là:……..…….....Chức vụ:……...……...
Đơn vị: .....Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với:
Ông/(bà):…….....Ngày sinh:.....……
Nghề nghiệp:……Quốc tịch:……..
Địa chỉ:..... .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày: ……tại:. .....
Lý do tạm giữ:.. .....
.....
Thời hạn tạm giữ là.....giờ, kể từ.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....
Tình trạng của người bị tạm giữ:.....
.....
.....
.....
.....
Nơi tạm giữ:.....
Việc tạm giữ người đã được thông báo cho ông (bà)/tổ chức:……
là:..... của người bị tạm giữ,
theo địa chỉ/số điện thoại:.....
Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....bằng cách:……
Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên .....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho người bị tạm giữ có tên tại Điều 1 để chấp hành. Người bị tạm giữ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

……
……
Số: ……/QĐ-TGTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ07-Liên 1
……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 60, Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày…….....tháng…….....năm .....
của: .....,
Tôi là:……Chức vụ:……
Đơn vị: .....Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ theo thủ tục hành chính đối với tang vật/phương tiện/giấy tờ:
- Của ông (bà)/tổ chức:.....
Người đại diện là ông/(bà): .....
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: .....
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....
là:……của tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ.
- Chưa xác định được chủ sở hữu/người quản lý/người sử dụng của tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ.
Tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ: .....
.....
.....
.....
Lý do tạm giữ:…….....
.....
.....
Thời hạn tạm giữ:.....giờ/ngày, kể từ …….giờ…….ngày……..tháng……..năm…….
Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên .....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho cá nhân/tổ chức có tên tại Điều 1 để chấp hành. Cá nhân/tổ chức bị tạm giữ tang vật/phương tiện/giấy tờ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số:……/QĐ-KDTGTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ08 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Kéo dài hoặc gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 60, Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ văn bản số…….....ngày……..……của .....
về việc đồng ý gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……./QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm .....
của: .....,
Tôi là:……..…….....Chức vụ:.....
Đơn vị: ..... Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài/gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật/phương tiện/giấy tờ đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số:……../QĐ-TGTV ngày .....
của .....
Tang vật/phương tiện /giấy tờ được kéo dài/gia hạn thời hạn tạm giữ gồm:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Lý do kéo dài/gia hạn thời hạn tạm giữ: .....
.....
Thời hạn kéo dài/gia hạn tạm giữ là:……giờ/ngày, kể từ …. giờ…..ngày..... tháng .... năm .....
Điều 2. Giao cho ông (bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định ..
..... số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên .....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho cá nhân/tổ chức đang bị tạm giữ tang vật/phương tiện/giấy tờ có tên trong Quyết định tại Điều 1 để chấp hành. Cá nhân/tổ chức đang bị tạm giữ tang vật/phương tiện/giấy tờ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số:...../QĐ-KDTTXM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ09 - Liên 1

....., ngày.....tháng.....năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Kéo dài hoặc gia hạn thời gian thẩm tra, xác minh

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;
Căn cứ .....
.....
.....
.....
..... ;
Theo đề xuất của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định .....
số ..... ngày .....của ..... ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:...../QĐ-GQ ngày.....tháng.....năm .....
của: .....,
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị: ..... Thẻ KTTT số:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài/gia hạn thời gian thẩm tra, xác minh đối với vụ việc .....
theo Quyết định .....số .....
ngày … tháng… năm .....của .....
- Lý do kéo dài/gia hạn thời gian thẩm tra, xác minh: .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
- Thời gian kéo dài/gia hạn thẩm tra, xác minh là ..... ngày, kể từ ngày .... tháng..... năm.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên .....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho tổ chức/cá nhân được kiểm tra/khám theo Quyết định nêu tại Điều 1 để chấp hành. Tổ chức/cá nhân được kiểm tra/khám có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số:……/QĐ-XPVPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ10 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ các Điều 45, 52, 57, 67, 68, 70, 73, 78 và Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ;
Căn cứ.....
.....
.....
.....
.....;
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:……/BB-VPHC do ông/(bà):.....
lập hồi…….. giờ……..ngày…….tháng…….năm…….tại .....;
Căn cứ.....
.....
.....
.....;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm .....
của: .....,
Tôi là:…….....Chức vụ:.....
Đơn vị: .....Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:
Ông (bà)/tổ chức: .....Ngày sinh:.....
Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):.....
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: .....
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....
Đã có hành vi vi phạm hành chính với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Số: /QĐ-XPVPHC ***MQĐ10 - Liên 1***

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ (nếu có): .....

.....

Các nội dung khác: .....

.....

.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định .....số: .....ngày ..... của ..... cùng với các thành viên ....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định xử phạt này có hiệu lực thi hành kể từ ngày……tháng……năm…....…

- Quyết định này được giao cho tổ chức/cá nhân có tên tại Điều 1 để chấp hành trong thời hạn……ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này và phải nộp tiền phạt tại: .....; quá thời hạn nói trên, nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại Điều 78, Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là ….. ngày/tháng; thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là ..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. Tổ chức/cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 phải hoàn trả số kinh phí là:..... (Bằng chữ:.....) cho ..... là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Cá nhân/tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Nơi thu tiền phạt;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số:...../QĐ-XPKLBB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ11 - Liên 1

....., ngày.....tháng.....năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản

Căn cứ các Điều 45, 52, 56, 69, 73, 78 và 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ.....
.....
.....,
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị: .....Thẻ KTTT số:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản đối với:
Ông (bà)/tổ chức: .....Ngày sinh:.....
Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):.....
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK...../MSDN/GPTL: .....
Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Đã có hành vi vi phạm hành chính với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:.....
.....
.....
.....
.....
Thời gian/địa điểm vi phạm hành chính:.....
Chứng cứ và tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):.....
.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà):.....cùng với các thành viên của Đoàn kiểm tra theo Quyết định ..... số:..... ngày ..... của ..... tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định xử phạt này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này được giao cho:

1. Cá nhân/tổ chức có tên tại Điều 1 để chấp hành; nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt hoặc tại:..... trong thời hạn 10 ngày, thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là .... ngày/tháng; thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là .... ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; quá thời hạn nói trên, nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại các Điều 78 và Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Cá nhân/tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Ông (bà): ..... là cha mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo để biết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012./.

Nơi nhận:
- Như khoản 1 Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Nơi thu tiền phạt hoặc như khoản 2 Điều 3;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số:……/QĐ-TLTVPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ12 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ tạm giữ theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 76, Điều 77 và Điều 126 Luật Xử Lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số ……/QĐ-TGTV ngày……của.....;
Căn cứ Quyết định kéo dài hoặc gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số……/QĐ-KDTGTV ngày…….. của..... (nếu có);
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày…….....tháng…….....năm .....
của: .....,
Tôi là:…….....Chức vụ:…….....……..
Đơn vị: .....Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại tang vật /phương tiện /giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính đối với:
Ông (bà)/tổ chức: .....Ngày sinh:.....
Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):.....
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: .....
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....
Tang vật /phương tiện /giấy tờ trả lại:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Lý do trả lại: .....
.....
.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên .....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho cá nhân/tổ chức được trả lại tang vật/phương tiện/giấy tờ có tên tại Điều 1 để chấp hành. Cá nhân/tổ chức được trả lại tang vật/phương tiện/giấy tờ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số:……/QĐ-TTTHTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ13 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Tịch thu tang vật, phương tiện hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 65, Điều 66 và Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số ……/QĐ-TGTV ngày……của……;
Căn cứ kết quả thông báo trên:……đã được đăng tin và niêm yết công khai tại:……về việc xác định chủ sở hữu/người quản lý/sử dụng hợp pháp tang vật, phương tiện từ ngày……đến ngày……;
Căn cứ Biên bản ……số:……/BB-……. do:……
lập hồi…….. giờ……..ngày…….tháng…….năm…….tại ……
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày……tháng……năm ……
của: ……,
Tôi là:……Chức vụ:……
Đơn vị: ……Thẻ KTTT số:……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tịch thu tang vật, phương tiện/tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính:
- Của ông (bà)/tổ chức: ……Ngày sinh:……
Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):……
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: ……
Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: ……
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: ……
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: ……
- Không xác định được chủ sở hữu/người quản lý/người sử dụng tang vật/phương tiện đang bị tạm giữ.
Tang vật, phương tiện bị tịch thu/tang vật bị tiêu hủy:……
……
……
……
Lý do tịch thu/tiêu hủy: ……
……

Điều 2. Giao cho ông/(bà): …… là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định ……số: ……ngày …… của …… cùng với các thành viên …… …… tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho cá nhân/tổ chức bị tịch thu/tiêu hủy tang vật/phương tiện/giấy tờ có tên tại Điều 1 để chấp hành. Cá nhân/tổ chức bị tịch thu/tiêu hủy tang vật/phương tiện/giấy tờ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

.....

Số:……/QĐ-KPHQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ14 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

Căn cứ Điều 28, Điều 65, Điều 66 và Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:……../BB-VPHC do ông/(bà):……
lập hồi…….. giờ……..ngày……tại ..... (nếu có);
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày…….....tháng…….....năm .....
của: .....,
Tôi là:……Chức vụ:.....
Đơn vị: ..... Thẻ KTTT số:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với:
Ông (bà)/tổ chức: .....Ngày sinh:.....
Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):.....
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: .....
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....
Đã có hành vi vi phạm hành chính:.....
.....
Phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là:.....
.....
.....
Lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính:.....
.....
Thời hạn bắt buộc thực hiện xong biện pháp khắc phục hậu quả nói trên trước ngày……tháng… ..năm .....
Chi phí thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do:…… chi trả.
Cá nhân/tổ chức vi phạm phải hoàn trả chi phí khắc phục hậu quả là:..... (bằng chữ:.....
.....) cho ..... là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên .....
..... tổ chức thực hiện Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 để chấp hành; nếu quá thời hạn quy định tại Điều 1 Quyết định này mà không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật. Cá nhân/tổ chức có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

……
……
Số: …….. /QĐ-SĐHBĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MQĐ15-Liên 1
……, ngày……tháng……năm ……

QUYẾT ĐỊNH
Đính chính, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ thi hành, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 15, Điều 18, Điều 62 và Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Điều 6a, 6b, 6c và Điều 6d Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được bổ sung theo quy định tại khoản 8, 9, 10, 11 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……/QĐ-GQ ngày…….....tháng…....năm .....
của: .....,
Tôi là:……..…….....Chức vụ:…….....……...
Đơn vị: .....Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính/sửa đổi, bổ sung/ tạm đình chỉ thi hành/ hủy bỏ một phần/ hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính…… số: ……..……/QĐ-……..
ngày.....tháng.....năm..... của .....
Lý do đính chính/sửa đổi, bổ sung/tạm đình chỉ thi hành/ hủy bỏ một phần/hủy bỏ toàn bộ: .....
……...
.....
Nội dung đính chính/sửa đổi, bổ sung/tạm đình chỉ thi hành/hủy bỏ một phần: .....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên .....
.....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho cá nhân/tổ chức bị xử phạt theo Quyết định nêu tại Điều 1/người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để chấp hành. Cá nhân/tổ chức bị xử phạt có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Nơi thu tiền phạt;
- Lưu quyển ấn chỉ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

……

……

Số:……./BB-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB01 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Kiểm tra việc chấp hành pháp luật
trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;

Thi hành Quyết định ……

……

……

……

Vào hồi…….giờ……., ngày…….tháng……năm……tại ……

Đoàn kiểm tra của: ……

Do ông (bà): …… Thẻ KTTT số:…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông (bà): ……

Chức vụ : ……Cơ quan/đơn vị ……

Đại diện cho Ủy ban nhân dân/ cơ quan công an cấp xã (nếu có) là ông (bà): ……

Chức vụ : ……Cơ quan/ đơn vị ……

Người chứng kiến (nếu có) là:

- Ông (bà):……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/đơn vị:……

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……

- Ông (bà):……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/đơn vị:……

Số CCCD/CMND/ GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……

Cá nhân/đại diện tổ chức bị thiệt hại (nếu có) là:

- Ông (bà):……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/đơn vị:……

Đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với:

……

Địa chỉ: ……

Số GCNĐK……/ MSDN/ GPTL:…… Cấp ngày……Tại: ……

Đại diện là ông/(bà):……Nghề nghiệp/chức vụ: ……

Số CCCD/CMND/ GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……

Kết quả kiểm tra theo các nội dung được kiểm tra như sau: ……

……

……

……

……

……

……

……

Số: /BB-KT *MBB01-Liên 1*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của cá nhân/đại diện tổ chức được kiểm tra (nếu có): .....

.....

.....

Ý kiến của người chứng kiến (nếu có): .....

.....

Ý kiến của cá nhân/đại diện tổ chức bị thiệt hại (nếu có): .....

.....

Ý kiến của Đoàn kiểm tra: .....

.....

.....

.....

Lý do cá nhân/đại diện tổ chức được kiểm tra không ký biên bản: .....

.....

.....

Việc kiểm tra kết thúc vào hồi…….giờ……ngày……tháng…….năm…….; Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức được kiểm tra, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐƯỢC KIỂM TRA	NGƯỜI CHỨNG KIẾN/ CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BỊ THIỆT HẠI	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-LM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB02-Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa

Vào hồi ……giờ ……, ngày …. …tháng ….....năm…..……tại .....

.....

Đoàn kiểm tra của: .....

Do ông (bà): …… Thẻ KTTT số:…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông (bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/đơn vị .....

Người chứng kiến (nếu có) là ông (bà): . .....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/ GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....

- Người lấy mẫu là ông (bà):……..Chức vụ:.....

Đơn vị/địa chỉ:…… Mã số (nếu có):.....

Đã tiến hành lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa như sau:

- Cá nhân/ tổ chức có sản phẩm, hàng hóa được lấy mẫu: .....

Do ông/(bà): ..... làm đại diện.

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: .....

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....

- Lý do lấy mẫu: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Tên mẫu:.....

.....

.....

.....

- Phương pháp lấy mẫu:…….....

……. .....

……...

- Số lượng/khối lượng lô sản phẩm/hàng hóa được lấy mẫu thực tế/khai báo:.....

.....

.....

Số: /BB-LM **MBB02-Liên 1**

- Số lượng/khối lượng mẫu:……

……

……

- Cách thức lấy mẫu:……

……

……

……

……

……

……

……

- Mẫu được chia làm …… đơn vị.

- Cách thức niêm phong mẫu, mã số mẫu:……

……

……

- Lưu và bảo quản mẫu:……

……

……

- Nội dung yêu cầu giám định/kiểm định/kiểm nghiệm mẫu: ……

……

……

……

……

……

……

……

……

- Thời gian lưu mẫu: ……ngày kể từ ngày ……

Lý do cá nhân/ đại diện tổ chức được lấy mẫu không ký biên bản: ……

……

……

……

Việc lấy mẫu kết thúc vào hồi…….....giờ.....ngày.....tháng……...năm.....; Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức có sản phẩm, hàng hóa được lấy mẫu, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc, 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐƯỢC LẤY MẪU	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGƯỜI LẤY MẪU	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên))*

……

……

Số:……/BB-KN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB03-Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Khám người theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Thi hành Quyết định khám người theo thủ tục hành chính số: ..... /QĐ-KN ngày..... tháng .....năm..... của .....;

hoặc căn cứ: .....

.....

Vào hồi ……giờ ……, ngày …. …tháng …..... năm…..……tại.....

.....

Đoàn kiểm tra của: .....

Do ông (bà): …… Thẻ KTTT số:…..…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà) : …… ……..

Chức vụ : ……. Cơ quan, đơn vị……..

Người tiến hành khám là ông/(bà):……..Chức vụ:…….....

Đơn vị:.....

Người chứng kiến là ông/(bà): .....Nghề nghiệp/chức vụ:……....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:……tại:……

Đã tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với ông/(bà):……...……....

Ngày sinh: ……Nghề nghiệp:.....Quốc tịch: .....

Địa chỉ:……..

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày: ……tại: .....

Kết quả khám như sau:

STT	Tên tang vật/ phương tiện	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng tang vật/ phương tiện

Số: /BB-KN *MBB03-Liên 1*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giấy tờ, chứng từ, hóa đơn (nếu có):.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của người bị khám (nếu có):.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):.....

.....

.....

Ý kiến của Đoàn kiểm tra:.....

.....

.....

.....

.....

Lý do người bị khám không ký biên bản: .....

.....

.....

.....

Việc khám kết thúc vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....; Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho người bị khám, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc, 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên như trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

NGƯỜI BỊ KHÁM	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGƯỜI KHÁM	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-KPTĐV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB04-Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Thi hành Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số: ..../QĐ-KPTĐV ngày.....tháng.....năm.....của.....;

hoặc căn cứ:.....

Vào hồi ……giờ …., ngày …. …tháng …... năm…..……tại.....

.....

Đoàn kiểm tra của: .....

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…..…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Người chứng kiến là:

Ông/(bà): ....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:……tại:.....

Ông/(bà): ....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:……tại:.....

Đã tiến hành khám phương tiện vận tải/đồ vật theo thủ tục hành chính đối với:

Tên phương tiện vận tải/đồ vật tiến hành khám:.....

Số biển kiểm soát/số hiệu đồ vật (nếu có): …….....Số giấy đăng ký phương tiện: .....

Ngày cấp :.....Nơi cấp :.....

Chủ/đại diện chủ phương tiện vận tải/đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải là:

Ông (bà)/tổ chức: .....Ngày sinh:.....

Do ông/(bà):……..……..……...làm đại diện

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: .....

Ngày cấp :.....Nơi cấp :.....

Phạm vi khám:.....

.....

Kết quả khám như sau:

STT	Tên tang vật/ phương tiện	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng tang vật/ phương tiện

Số: /BB-KPTĐV **MBB04-Liên 1**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giấy tờ, chứng từ, hóa đơn (nếu có):.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của chủ/đại diện phương tiện vận tải/đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải (nếu có):.....

.....

.....

.....

Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):.....

.....

Ý kiến của Đoàn kiểm tra:.....

.....

.....

.....

Lý do chủ/đại diện chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải không ký biên bản:

.....

.....

.....

Việc khám kết thúc vào hồi .....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho chủ/đại diện chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CHỦ/ĐẠI DIỆN CHỦ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI/ ĐỒ VẬT/ NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-KNCG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB05-Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Thi hành Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số:.....QĐ-KNCG ngày.....tháng.....năm .....của.....;

Vào hồi ……..giờ ……., ngày …… tháng …... năm…...……tại .....

.....

Đoàn kiểm tra của: .....

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Đại diện cho chính quyền địa phương (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Người chứng kiến là :

- Ông/(bà):……Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....

- Ông/(bà):……Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....

Đã tiến hành khám nơi cất giấu tang vật/phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính đối với:

Địa điểm nơi khám:…….....

.....

Địa chỉ nơi khám: .....

.....

Chủ nơi bị khám là ông (bà)/ tổ chức:.....

Người quản lý/đại diện chủ nơi bị khám là ông/(bà): .....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: .....

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....

Phạm vi khám:.....

.....

Lý do khám vào ban đêm (nếu có) : .....

.....

.....

Thời gian khám từ …… giờ…., ngày…… tháng….. năm…... đến ….. giờ…., ngày…… tháng….. năm……...

Số: /BB-KNCG *MBB05-Liên 1*

Kết quả khám như sau:

STT	Tên tang vật/ phương tiện	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng tang vật/ phương tiện

.....

.....

Giấy tờ, chứng từ, hóa đơn (nếu có):.....

.....

.....

.....

Ý kiến của chủ/đại diện chủ/ người quản lý nơi bị khám (nếu có): .....

.....

.....

Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):.. .....

.....

Ý kiến của đại diện chính quyền (nếu có):… .....

.....

Ý kiến của Đoàn kiểm tra:….....

.....

.....

Lý do chủ/đại diện chủ/ người quản lý nơi bị khám không ký biên bản:.....

.....

.....

Việc khám kết thúc vào hồi…….....giờ.....ngày.....tháng……...năm.....; Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho chủ/đại diện chủ/ người quản lý nơi bị khám, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CHỦ/ ĐẠI DIỆN CHỦ/ NGƯỜI QUẢN LÝ NƠI BỊ KHÁM	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-BGNTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB06-Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính

Thi hành Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số :...../QĐ-TGN ngày.....
của ..... ;
Vào hồi ……..giờ ……., ngày …… tháng …... năm…...……tại .....
.....
Đại diện cơ quan, đơn vị bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính là:
Ông/(bà): ……..…… Chức vụ: .....
Đơn vị:.....
Đại diện cơ quan, đơn vị nhận bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính là:
Ông/(bà): . .....Chức vụ:.....
Cơ quan/đơn vị:.....
Đã tiến hành bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính đối với:
Người bị tạm giữ là ông/(bà):..... Ngày sinh: .....
Địa chỉ/quốc tịch: .....Nghề nghiệp:.....
Số CCCD/CMND/GPLX /hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....
Tình trạng của người bị tạm giữ khi bàn giao:.....
.....
.....
.....
.....
Ý kiến khác (nếu có):… .....
.....
.....
.....
.....
.....

Việc bàn giao người bị tạm giữ kết thúc vào hồi…....giờ.....ngày.....tháng…...năm.....; Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho bên nhận bàn giao người bị tạm giữ, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ NHẬN BÀN GIAO** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	**ĐẠI DIỆN** **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ BÀN GIAO** *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-TGTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB07 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ số……../QĐ-TGTV ngày……tháng……năm……của……

Vào hồi…….giờ……., ngày…….tháng……năm……tại……

Đoàn kiểm tra của:……

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): ……

Chức vụ : ……Cơ quan/đơn vị ……

Người chứng kiến là:

- Ông/(bà):……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/ đơn vị:……

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……

- Ông/(bà):……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/ đơn vị:……

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……

Tiến hành lập biên bản tạm giữ theo thủ tục hành chính đối với tang vật/phương tiện/giấy tờ:

- Của ông (bà)/tổ chức:……

Do ông/(bà): ……là đại diện.

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: ……

Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: ……

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: ……

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: ……

- Chưa xác định được chủ sở hữu/người quản lý/người sử dụng của tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ.

Tang vật/phương tiện bị tạm giữ gồm:

STT	Tên tang vật/ phương tiện	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/ phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng

Số: /BB-TGTV **MBB07 - Liên 1**

Giấy tờ bị tạm giữ gồm: .....
.....
.....

Ý kiến của chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có): .....
.....
.....

Ý kiến của người chứng kiến (nếu có): .....
.....

Ý kiến của Đoàn kiểm tra: .....
.....
.....
.....

Lý do chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ không ký biên bản: .....
.....
.....

Tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ được giao cho ông/(bà) .....
Chức vụ: ..... Đơn vị: .....chịu trách nhiệm bảo quản.

Việc tạm giữ kết thúc vào hồi…….giờ……ngày……tháng…….năm…… Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CHỦ/ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TANG VẬT/PHƯƠNG TIỆN/GIẤY TỜ *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP /NGƯỜI BẢO QUẢN *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-NP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB08- Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Niêm phong tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ số……/QĐ-TGTV ngày……tháng……năm……của……;

Căn cứ Biên bản ……

số……/BB-…… ngày……của ……;

Vào hồi……giờ……, ngày……tháng……năm……tại……

Đoàn kiểm tra của: ……

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…… làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): ……

Chức vụ : ……Cơ quan/đơn vị ……

Đại diện cho chính quyền địa phương (nếu có) là ông/(bà): ……

Chức vụ : ……Cơ quan/đơn vị ……

Người được giao bảo quản tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ là ông/(bà) : ……

Chức vụ: ……Đơn vị: ……

Người chứng kiến (nếu có) là ông/(bà): ……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/ đơn vị:……

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……

Tiến hành niêm phong đối với tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ:

- Của ông (bà)/ tổ chức:……

Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):……

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: ……

Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: ……

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: ……

Ngày cấp: …… Nơi cấp: ……

- Chưa xác định được chủ sở hữu/người quản lý/người sử dụng của tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ.

Tang vật/phương tiện vi phạm hành chính/giấy tờ bị tạm giữ được niêm phong gồm:

STT	Tên tang vật/ phương tiện/giấy tờ	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/ phương tiện/giấy tờ	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng

Số: /BB-NP **MBB08 - Liên 1**

Hình thức niêm phong tang vật/phương tiện/giấy tờ: .....
.....
.....
.....

Ý kiến của chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có): .....
.....
.....
.....
.....

Ý kiến của người chứng kiến/đại diện chính quyền (nếu có):.....
.....

Ý kiến của người được giao bảo quản tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có):.....
.....

Ý kiến của Đoàn kiểm tra:.....
.....
.....
.....
.....
.....

Lý do cá nhân/ đại diện tổ chức bị tạm giữ tang vật/phương tiện/giấy tờ không ký biên bản: .....
.....
.....

Việc niêm phong tang vật/phương tiện/giấy tờ kết thúc vào hồi……. giờ…… ngày…… tháng…… năm……..
Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân/tổ chức có tang vật/phương tiện/giấy bị tạm giữ, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CHỦ/ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TANG VẬT/PHƯƠNG TIỆN/GIẤY TỜ *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/ NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT/PHƯƠNG TIỆN/GIẤY TỜ *(Ký, ghi rõ họ tên)*	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-MNP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB09- Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Mở niêm phong tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ số……/QĐ-TGTV ngày……tháng……năm……của……;

Căn cứ Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số……/BB-NP ngày……của……;

Vào hồi……giờ……, ngày……tháng……năm……tại……

Đoàn kiểm tra của: ……

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): ……

Chức vụ : ……Cơ quan/đơn vị ……

Đại diện cho chính quyền địa phương (nếu có) là ông/(bà): ……

Chức vụ : ……Cơ quan/đơn vị ……

Người bảo quản tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ là ông/(bà) : ……

Chức vụ: ……Đơn vị: ……

Người chứng kiến (nếu có) là ông/(bà):……Nghề nghiệp/chức vụ:……

Địa chỉ/ đơn vị:……

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……

Tiến hành mở niêm phong đối với tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ:

- Của ông (bà)/tổ chức:……

Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):……

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: ……

Nơi ở hiện tại/quốc tịch/địa chỉ trụ sở chính: ……

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/MSDN/GPTL: ……

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: ……

- Chưa xác định được chủ sở hữu/người quản lý/người sử dụng của tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ.

Tình trạng của niêm phong trước khi mở: ……

……

Tang vật/phương tiện vi phạm hành chính /giấy tờ bị tạm giữ được mở niêm phong gồm:

STT	Tên tang vật/ phương tiện/giấy tờ	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/ phương tiện/giấy tờ	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng

Số: /BB-MNP **MBB09 - Liên 1**

Ý kiến của chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có): .....
.....
.....
.....
.....

Ý kiến của người chứng kiến/đại diện chính quyền (nếu có):.....
.....

Ý kiến của người bảo quản tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có):.....
.....
.....
.....

Ý kiến của Đoàn kiểm tra:.....
.....
.....
.....
.....

Lý do cá nhân/ đại diện tổ chức bị tạm giữ tang vật/phương tiện/giấy tờ không ký biên bản: .....
.....
.....

Việc mở niêm phong kết thúc vào hồi…….giờ……ngày……tháng…….năm…….. Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân/tổ chức có tang vật/phương tiện/giấy bị tạm giữ, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CHỦ/ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TANG VẬT/PHƯƠNG TIỆN/GIẤY TỜ	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/ NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT/PHƯƠNG TIỆN/GIẤY TỜ	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……./BB-VPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB10 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Vào hồi…….giờ……., ngày…….tháng……năm……tại.....

Đoàn kiểm tra theo Quyết định …….. số :.....

ngày ….. tháng ….. năm ……..của: .....

Do ông (bà): …… Thẻ KTTT số: …….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Đại diện cho chính quyền địa phương (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Người chứng kiến (nếu có) là:

- Ông/(bà):……..Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/ đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....

- Ông/(bà):……..Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/ đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....

Cá nhân/ đại diện tổ chức bị thiệt hại (nếu có) là ông (bà): .....

Nghề nghiệp/chức vụ:…… Địa chỉ/ đơn vị: .....

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức:.....

Do ông/(bà):……..……..làm đại diện

theo Giấy ủy quyền số……..ngày……..của.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....

Đã có các hành vi vi phạm hành chính.....

.....

.....

Số: /BB-VPHC **MBB10 - Liên 1**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm hành chính: .....

.....

Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý đã áp dụng (nếu có) .....

.....

Tình trạng/trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có): .....

.....

.....

Ý kiến của cá nhân/ đại diện tổ chức vi phạm hành chính (nếu có): .....

.....

Ý kiến của người chứng kiến (nếu có): .....

.....

Ý kiến của cá nhân/đại diện tổ chức bị thiệt hại (nếu có): .....

.....

Tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ/có liên quan khác (nếu có): .....

.....

Đoàn kiểm tra đã yêu cầu cá nhân/đại diện tổ chức vi phạm hành chính chấm dứt ngay vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 55 Luật Xử lý vi phạm hành chính và có quyền giải trình với .....

..... theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Lý do cá nhân/ đại diện tổ chức vi phạm hành chính không ký biên bản: .....

.....

.....

Biên bản vi phạm hành chính lập xong vào hồi…….giờ……ngày……tháng…….năm……; được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức vi phạm hành chính, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC VI PHẠM	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/ NGƯỜI CHỨNG KIẾN	CÁ NHÂN/ TỔ CHỨC BỊ THIỆT HẠI	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……./BB-TLTVPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB11 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính

Thi hành Quyết định …… số……./QĐ-……..
ngày……tháng…….năm……..của……
Vào hồi…….giờ……., ngày…….tháng……năm……tại……
Đoàn kiểm tra của: ……
Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.
Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): ……
Chức vụ : ……Cơ quan/đơn vị ……
Đại diện cho chính quyền địa phương (nếu có) là ông/(bà): ……
Chức vụ : ……Cơ quan/đơn vị ……
Người bảo quản tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ là ông/(bà) : ……
Chức vụ: ……Đơn vị: ……
Người chứng kiến (nếu có) là ông/(bà):……..Nghề nghiệp/chức vụ:……
Địa chỉ/ đơn vị: ……
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày……Tại:……
Tiến hành lập biên bản trả lại tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ theo thủ tục hành chính đối với:
Ông (bà)/tổ chức:……
Do ông/(bà):……..……...làm đại diện
theo Giấy ủy quyền số……..ngày……..của……
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: ……
Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: ……
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……../ MSDN/ GPTL: ……
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: ……
Tang vật/phương tiện được trả lại gồm:

STT	Tên tang vật/ phương tiện	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/ phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng

Số: /BB-TLTVPT **MBB11 - Liên 1**

Giấy tờ được trả lại gồm:.....

.....

.....

Tình trạng tang vật/phương tiện/giấy tờ trả lại so với thời điểm tạm giữ :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ý kiến của chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có): .....

.....

Ý kiến của người chứng kiến/đại diện chính quyền (nếu có):.....

.....

Ý kiến của người bảo quản tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có):.....

.....

Lý do chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ được trả lại không ký biên bản:.....

.....

.....

Việc trả lại kết thúc vào hồi…….giờ……ngày……tháng…….năm…….. Biên bản được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ được trả lại, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CHỦ/ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TANG VẬT/ PHƯƠNG TIỆN/ GIẤY TỜ *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/ NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT/PHƯƠNG TIỆN/GIẤY TỜ *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-TTTVPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB12 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 81 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Thi hành Quyết định …… số……/QĐ-……..

ngày……tháng…….năm……..của.....

Vào hồi…….giờ……., ngày…….tháng……năm……tại.....

Đoàn kiểm tra của: .....

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Người bảo quản tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ là ông/(bà) : .....

Chức vụ: .....Đơn vị: .....

Người chứng kiến là:

- Ông/(bà):……..Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/ đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....

- Ông/(bà):……..Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/ đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....

Tiến hành tịch thu tang vật/phương tiện vi phạm hành chính:

- Ông (bà)/tổ chức: .....

Do ông (bà):……..……..……...làm đại diện

theo Giấy ủy quyền số……..ngày……..của.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....

- Không xác định được đối tượng vi phạm/chủ sở hữu hợp pháp của tang vật/ phương tiện bị tạm giữ.

Tang vật/phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu gồm:

STT	Tên tang vật/ phương tiện	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/ phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng

Số: /BB-TTTVPT *MBB12-Liên 1*

Tình trạng tang vật/phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu so với thời điểm tạm giữ :.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ý kiến của chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tịch thu (nếu có):.....
.....

Ý kiến của người chứng kiến/đại diện chính quyền (nếu có):.....
.....

Ý kiến của người bảo quản tang vật/phương tiện/giấy tờ bị tạm giữ (nếu có):.....
.....
.....

Tang vật/phương tiện bị tịch thu được giao cho ông/(bà).....

Chức vụ: ..... Đơn vị: .....chịu trách nhiệm bảo quản.

Lý do chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu không ký biên bản:.....
.....
.....

Việc tịch thu kết thúc vào hồi…….giờ……ngày……tháng…….năm…….., Biên bản được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho chủ/đại diện chủ sở hữu tang vật/phương tiện bị tịch thu, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CHỦ/ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TANG VẬT/ PHƯƠNG TIỆN/ GIẤY TỜ *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/ NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT/ PHƯƠNG TIỆN/ GIẤY TỜ *(Ký, ghi rõ họ, tên)*	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……./BB-THXLTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB13 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Tiêu hủy hoặc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 65, Điều 66 và Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Thực hiện Quyết định.....số .....

ngày.....tháng.....năm.....của .....

Vào hồi…….giờ……., ngày…….tháng……năm……tại.....

Hội đồng tiêu hủy/xử lý tang vật/phương tiện vi phạm hành chính gồm có:

- Ông/(bà):..... Chức vụ: …….. Đơn vị: .....
- Ông/(bà):..... Chức vụ: …….. Đơn vị: .....
- Ông/(bà):..... Chức vụ: …….. Đơn vị: .....
- Ông/(bà):..... Chức vụ: …….. Đơn vị: .....
- Ông/(bà):..... Chức vụ: …….. Đơn vị: .....

Người chứng kiến (nếu có) là ông/(bà):..... Địa chỉ/đơn vị: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....

Đã tiến hành tiêu hủy/xử lý tang vật/phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu/tiêu hủy gồm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hình thức tiêu hủy/xử lý: .....

.....

.....

.....

Địa điểm tiêu hủy/xử lý.....

.....

.....

Việc tiêu hủy/xử lý tang vật/phương tiện vi phạm kết thúc vào hồi ..... giờ..... ngày……tháng….. năm..... Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho đại diện cơ quan tài chính, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……/BB-KNQĐXP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB14 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Về việc tổ chức, cá nhân vi phạm
không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Vào hồi…….giờ……., ngày…….tháng……năm……tại .....
.....
Đại diện cơ quan/ đơn vị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là
Ông/(bà): ..... Chức vụ: .....
Đơn vị:: ..... Số biển hiệu:.....
Đại diện chính quyền địa phương là ông/(bà): .....
Chức vụ : ……. Cơ quan/đơn vị .....
Người chứng kiến (nếu có) là ông/(bà):…… Nghề nghiệp/chức vụ: .....
Địa chỉ/ đơn vị: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....
Tiến hành lập biên bản về việc:
Ông (bà)/tổ chức:.....
Do ông (bà):……..……..……...làm đại diện
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……./ MSDN/ GPTL: .....
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....
là cá nhân/tổ chức vi phạm có tên trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .....
ngày …… tháng …. năm…… của.....
đã được đại diện cơ quan/đơn vị: .....
giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chấp hành nhưng có hành vi cố tình không nhận Quyết định.
Ý kiến của đại diện chính quyền địa phương (nếu có): .....
.....
.....
Biên bản này được lập thành 03 bản: giao cho đại diện chính quyền địa phương là ông/(bà): .....
01 bản, 01 bản lưu hồ sơ và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT**
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……

……

Số:……./BB-XMLV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB15 - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BIÊN BẢN
Xác minh hoặc làm việc

Căn cứ ……
……;
Vào hồi…….giờ……., ngày…….tháng……năm……tại ……
Đại diện Đoàn kiểm tra theo Quyết định …… số : ……
ngày ….. tháng ….. năm ……..của: ……
là ông/(bà): …… Chức vụ: ……
Đại diện cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà) : ……
Chức vụ : …… Cơ quan/ đơn vị ……
Người chứng kiến (nếu có) là ông/(bà):……..Nghề nghiệp/chức vụ:……
Địa chỉ/ đơn vị: ……
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……
Đã tiến hành xác minh/làm việc với ông/(bà): ……
Nghề nghiệp/chức vụ:……Cơ quan/ đơn vị: ……
Địa chỉ/ quốc tịch: ……
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:……Cấp ngày……Tại:……
Đại diện cho: ……
theo Giấy ủy quyền/Giấy giới thiệu (nếu có) số:……..ngày…….tháng…….năm……
của ……
Lý do xác minh/làm việc: ……
……
……
……

Nội dung xác minh/làm việc và ý kiến của các bên có liên quan:
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

Số: /BB-XMLV **MBB15 - Liên 1**

.....

Buổi xác minh/làm việc kết thúc vào hồi…….giờ……ngày……tháng……năm ..... Biên bản này được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức xác minh/làm việc, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc và 01 bản lưu quyển ấn chỉ; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀM VIỆC	CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC XÁC MINH	NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

……..……

……..

Số:……./BK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBK - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

BẢNG KÊ

(Kèm theo……số……
ngày……tháng……năm……của……)

STT	Tên tang vật/ phương tiện/giấy tờ	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, số đăng ký của tang vật/ phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng

NƠI KÝ TÊN CỦA CÁC BÊN

……

……

Số:……/PL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MPL - Liên 1

……, ngày……tháng……năm ……

PHỤ LỤC

(Kèm theo……số……
ngày……tháng……năm……của……)

……
……
……

MQĐ16

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……../QĐ-HTHQĐPT	..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Hoãn thi hành quyết định phạt tiền

Căn cứ Điều 76 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày ...../..../.....
của .....;
Xét Đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày: .....
của ông/(bà)..... được .....
xác nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……..…/QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm…..…..
của:.....;
Tôi là:…….....Chức vụ: .....
Đơn vị: ..... Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .....
ngày..../..../…. của .....
- Thời gian được hoãn thi hành quyết định phạt tiền là: ..... ngày, kể từ ngày..... tháng .....năm .....
- Ông (bà): .....Ngày sinh: .....
Nghề nghiệp/chức vụ:.....
Địa chỉ/ đơn vị:.....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại: .....
được nhận lại .....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên
.....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này được giao cho cá nhân có tên tại Điều 1 của Quyết định này để chấp hành. Ngay sau khi hết thời hạn được hoãn thi hành nêu trên, cá nhân bị xử phạt phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt, nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt phải nộp thêm 0.05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại các Điều 78 và Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cá nhân bị xử phạt có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Nơi thu tiền phạt; - Hồ sơ vụ việc; - Lưu cơ quan ban hành.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

MQĐ17

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-GMTP	..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày ...../..../.....
của .....;
Căn cứ Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền số...../QĐ-HTHQĐPT ngày..../..../..... của .....;
Xét Đơn đề nghị giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính ngày: .....
của ông/(bà)..... được .....
xác nhận theo quy dịnh tại Điều 76 và Điều 77 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:...../QĐ-GQ ngày…....tháng…....năm……..
của:.....;
Tôi là:.…….....Chức vụ: .....
Đơn vị: ..... Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm/miễn tiền phạt tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ...../QĐ-XPVPHC ngày...../...../..... của.....
- Số tiền phạt được giảm/miễn là:..... đồng
(bằng chữ: ..... đồng),
- Số tiền phạt còn lại phải nộp là: ..... đồng (bằng chữ: .....đồng).
- Ông (bà): .....Ngày sinh: .....
Nghề nghiệp/chức vụ:.....
Địa chỉ/đơn vị:.....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại: .....
được nhận lại .....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định ..... số: .....ngày.....
của ..... cùng với các thành viên .....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết dịnh này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết dịnh này được giao cho cá nhân có tên tại Điều 1 của Quyết định này để chấp hành; nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt phải nộp thêm 0.05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại các Điều 78 và Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cá nhân bị xử phạt có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Nơi thu tiền phạt; - Hồ sơ vụ việc; - Lưu cơ quan ban hành.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

MQĐ18

CƠ QUAN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.../QĐ-NTPNL	....., *ngày ... tháng ... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nộp tiền phạt nhiều lần

Căn cứ Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..... QĐ-XPVPHC ngày ...../..../.....
của.....;
Xét Đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần của ông (bà)/tổ chức .....
được..... .....xác nhận theo quy định tại Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:...../QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm……..
của:.....;
Tôi là:.…….....Chức vụ:.…….....……..
Đơn vị: ..... Thẻ KTTT số:…….....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép nộp tiền phạt nhiều lần đối với:
1. Ông (bà)/tổ chức:.....
Do ông/(bà): ..... làm đại diện
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....
2. Thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần là: ..... tháng, kể từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..... /QĐ-XPVPHC ngày..../..../.....
của .....có hiệu lực.
- Số tiền nộp phạt lần thứ nhất là: .....đồng (bằng chữ .....);
- Số tiền nộp phạt lần thứ hai là: ..... đồng (bằng chữ .....);
- Số tiền nộp phạt lần thứ ba là: ..... đồng (bằng chữ .....).

Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định .....số: .....ngày .....
của ..... cùng với các thành viên .....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này được giao cho cá nhân/tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành; nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành và cứ mỗi ngày chậm nộp phạt phải nộp thêm 0.05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại các Điều 78 và Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Cá nhân/tổ chức bị xử phạt có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Nơi thu tiền phạt;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu cơ quan ban hành

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MQĐ19

CƠ QUAN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:……../QĐ-CCKTL	....., *ngày ... tháng ... năm* .....

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Điều 10 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..... /QĐ-XPVPHC ngày ...../..../.....
của .....;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……..…/QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm.....
của:.....;
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị:..... Thẻ KTTT số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập đối với:
1. Ông/bà: ……..... Ngày sinh: .....
Nghề nghiệp: .....
Nơi ở hiện tại: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:……....Cấp ngày.....Tại:.....
Đang làm việc tại:.....
Địa chỉ: .....
2. Số tiền bị khấu trừ: .....
(Bằng chữ: .....)
Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày ...../..../..... của .....
a) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ nhất là: .....
(Bằng chữ: .....);
b) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ hai là: .....
(Bằng chữ: .....);
c) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ …... là: .....
(Bằng chữ: .....);
3. Cơ quan/tổ chức/người sử dụng lao động:.....
có trách nhiệm chuyển số tiền đã khấu trừ đến tài khoản số: .....
của..... trong thời hạn ……. ngày, kể từ ngày khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế.
4. Thời gian thực hiện: ……..……, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định .....số: .....ngày .....
của .....
cùng với các thành viên .....tổ chức thực hiện Quyết định này.

MQĐ19

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... và được:

1. Giao cho cá nhân có tên tại khoản 1 Điều 1 để chấp hành. Ông (bà) bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế. Cá nhân bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho cơ quan/tổ chức/ người sử dụng lao động: ..... để chuyển số tiền khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế đến tài khoản của: ..... ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Nơi thu tiền phạt;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu cơ quan ban hành.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MQĐ20

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……../QĐ-CCKTTK	……*ngày*…. *tháng* …. *năm*…….

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều 15 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../....
của ..... ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……./QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm .....
của:..... ;
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị:..... Thẻ KTTT số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……/QĐ-XPVPHC ngày ……. của .....
xử phạt vi phạm hành chính đối với:
1. Ông (bà)/tổ chức: ..... Ngày sinh:.....
Do ông/(bà): ..... làm đại diện.
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....
Số tài khoản:……..tại: .....
2. Tổ chức tín dụng: .....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Số tiền bị khấu trừ: .....
(Bằng chữ: .....)
Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ...../QĐ-XPVPHC ngày ……/…../……của .....
4. Ông (bà)/tổ chức .....
có trách nhiệm yêu cầu .....
chuyển tiền từ tài khoản ……vào tài khoản số: .....
của .....
trong thời hạn …….. ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.
5. Trường hợp ông (bà)/tổ chức …….…… không tự nguyện thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, thì .....
có trách nhiệm trích chuyển từ tài khoản của cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế số tiền bị khấu trừ quy định tại khoản 3 Điều này đến tài khoản số: .....
của .....

MQĐ20

Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định .....số: .....ngày..... của .....cùng với các thành viên .....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ……..... và được:

1. Giao cho ông (bà)/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 của Quyết định này để chấp hành. Ông (bà)/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế. Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho …….. để chuyển số tiền bị khấu trừ đến tài khoản của ..../.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Nơi thu tiền phạt;
- Lưu cơ quan ban hành.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

MQĐ21

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……../QĐ-CCKBTS	....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../....

của.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……./QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm .....

của:.....;

Tôi là:.....Chức vụ:.....

Đơn vị:..... Thẻ KTTT số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……..……../QĐ-XPVPHC ngày .....của .....

xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức: .....Ngày sinh:.....

Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....

Lý do bị cưỡng chế kê biên tài sản: không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số……./QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của.....

và .....

Tổng số tiền bị xử phạt: ..... (Bằng chữ: .....)

Địa điểm kê biên:.....

Thời gian thực hiện:..... ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định

.....số: .....ngày.....

của .....cùng với các thành viên .....

Phối hợp với cơ quan, tổ chức: .....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày……. Quyết định này được giao cho cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế có tên tại Điều 1 của Quyết định này để chấp hành và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế. Cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Cơ quan, tổ chức phối hợp; - Hồ sơ vụ việc; - Lưu cơ quan ban hành.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

MQĐ22

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: …../QĐ-CCTTTS	*……, ngày …. tháng …. năm……*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế thu tiền, tài sản
để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều 31 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày.....
của..... ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……./QĐ-GQ ngày….....tháng….....năm .....
của:..... ;
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị:..... Thẻ KTTT số.....

QUYẾT DỊNII:

Điều 1. Cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ...../QĐ-XPVPHC
ngày ……..……..của.....xử phạt vi phạm hành chính dối với:
1. Ông (bà)/tổ chức: .....Ngày sinh: .....
Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):.....
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....
Ngày cấp: ……. Nơi cấp: .....
2. Số tiền phải thu: .....
(Bằng chữ: .....)
Tài sản phải thu:.....
3. Lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số …/QĐ-XPVPHC
ngày …… của.....
và ông (bà)/tổ chức ..... sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.
4. Cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản: .....
Địa chỉ: .....
5. Địa điểm thực hiện cưỡng chế: .....
6. Thời gian thực hiện: ……., kể từ ngày nhận được Quyết định này.
Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày.....
của .....cùng với các thành viên .....
Phối hợp với cơ quan, tổ chức: .....tổ chức thực hiện Quyết định này.

MQĐ22

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... và được:

1. Giao cho ông (bà)/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế. Ông (bà)/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế và cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ……để nộp tiền vào ngân sách nhà nước hoặc chuyển giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục bán đấu giá./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cơ quan, tổ chức phối hợp;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu cơ quan ban hành.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

MQĐ23

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CCKPHQ	*……, ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
Để bảo đảm thi hành Quyết định……..……..……... số...../QĐ-……..……
ngày..... của ..... ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……../QĐ-GQ ngày…..tháng…..năm .....
của:..... ;
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị:..... Thẻ KTTT số .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với:
1. Ông (bà)/tổ chức: .....Ngày sinh: .....
Người đại diện theo pháp luật là ông/(bà):.....
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....
Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....
2. Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều này phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:
a) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../NĐ-CP ngày..../..../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính
b) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../NĐ-CP ngày..../..../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính
3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là: .....
a) .....
b) .....
4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm:
a) .....
b) .....
5. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả. Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....
(Bằng chữ: .....)
cho: ..... là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.
Địa điểm thực hiện: .....
Thời gian thực hiện:..... ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
Điều 2. Giao cho ông/(bà): .....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định .....số: .....ngày .....

MQĐ23

của ..... cùng với các thành viên .....

Phối hợp với cơ quan, tổ chức: .....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …… và được giao cho cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế có tên tại Điều 1 để chấp hành. Cá nhân/ tổ chức bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cơ quan, tổ chức phối hợp;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu cơ quan ban hành.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

MQĐ24

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../QĐ-KDTGN	..... , *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 122, Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan năm 2014;
Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ...../QĐ-TGN ngày ..../..../.....
của ..... ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……..…/QĐ-GQ ngày…...tháng…...năm .....
của:..... ;
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị:..... Thẻ KTTT số .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với:
Ông/(bà):……. .....Ngày sinh: .....
Quốc tịch:……Nghề nghiệp:…….....
Nơi ở hiện tại:……. .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…….....Cấp ngày.....Tại:.....
Họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ:.....
Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ theo Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ...../QĐ-TGN ngày ….. tháng .... năm ..... của .....
có thời hạn tạm giữ là …….. giờ ……... phút, kể từ ……... giờ ……., ngày ..... tháng ….. năm .....
- Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ :…….....
.....
.....
- Thời hạn kéo dài là ……... giờ …….. phút, kể từ ……... giờ ……., ngày ..... tháng ….. năm .....
- Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho .....
.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định ..... số: .....ngày.....
của ..... cùng với các thành viên .....
.....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho người bị tạm giữ có tên tại Điều 1 để chấp hành. Người bị tạm giữ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Hồ sơ vụ việc ; - Lưu cơ quan ban hành.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

MQĐ25

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../QĐ-CDTGN	....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính

Căn cứ Điều 122, Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan năm 2014;
Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..... ./QĐ-TGN ngày ..... của ..... ;
Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..... /QĐ-KDTGN ngày ..... của .....(nếu có);
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:..... /QĐ-GQ ngày…...tháng…...năm ….. của:..... ;
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị:..... Thẻ KTTT số .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với:
Ông/(bà):…….…… Ngày sinh:…… .....
Quốc tịch:…….Nghề nghiệp:…….....
Nơi ở hiện tại:…… .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:…… ….....Cấp ngày.....Tại: .....
Đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..... /QĐ-TGN ngày ..... của .....
và Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..... /QĐ-KDTGN ngày ..... của .....
Lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính: .....
.....
Thời điểm chấm dứt việc tạm giữ người từ .... giờ .... phút, ngày …..... tháng…….. năm.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định .....số: .....ngày ..... của ..... cùng với các thành viên …….
.....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho người bị tạm giữ có tên tại Điều 1 để chấp hành. Người bị tạm giữ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Hồ sơ vụ việc; - Lưu cơ quan ban hành.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

MQĐ26

CƠ QUAN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-CHS	....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ hồ sơ vụ việc kiểm tra/khám theo Quyết định .....
số ……..../QĐ-……. ngày ..... của.....;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……..…….../QĐ-GQ ngày…...tháng…...năm .....
của:.....;
Tôi là:.....Chức vụ:.....
Đơn vị:..... Thẻ KTTT số .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính:.....
.....
đến: .....
.....để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.
1. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính được chuyển giao, gồm: .....
.....
2. Tang vật, phương tiện vi phạm và giấy tờ có liên quan được chuyển giao, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện, giấy tờ	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Điều 2. Giao cho ông/(bà):.....là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày.....
của ..... cùng với các thành viên …….
.....…tổ chức thực hiện Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi cho:
1. Ông (bà)/ tổ chức ..... để thông báo.
2. ..... để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu cơ quan ban hành.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

MQĐ27

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../QĐ-GQ	..... , *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ .....
....;
Tôi:.....Chức vụ .....
Đơn vị:.....Thẻ KTTT số:..... HSD:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao thực hiện thẩm quyền của .....
được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, Pháp lệnh nói trên đối với :
Ông/(bà): .....Chức vụ:.....
Đơn vị:.....Thẻ KTTT số:..... HSD:.....
Lý do giao quyền: .....
.....
Nội dung giao quyền: .....
.....
.....
.....
.....
.....
Thời hạn được giao quyền:.....kể từ ngày.....

Điều 2. Trong thời hạn được giao quyền tiến hành các hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, ông/(bà) có tên tại Điều 1 của Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. …… và ông/(bà) có tên tại Điều 1 của Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Hồ sơ vụ việc ; - Lưu cơ quan ban hành.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

MQĐ28

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../QĐ-TCGĐ	....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Trưng cầu giám định

Căn cứ Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số …../BB-VPHC lập ngày ..... của ..... .;
Căn cứ Biên bản xác minh làm việc số ..../BB-XMLV lập ngày ..... của ..... ;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……..……..…/QĐ-GQ ngày…...tháng…...năm .....
của:..... ;
Xét thấy cần trưng cầu giám định để có đầy đủ căn cứ xem xét, xử lý vụ việc vi phạm hành chính,
Tôi:.....Chức vụ: .....
Đơn vị:.....Thẻ KTTT số: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trưng cầu.....
1. Đối tượng cần giám định: .....
.....
2. Nội dung giám định:.....
.....
.....
3. Các tài liệu có liên quan:.....
.....
4. Thời hạn phải hoàn thành việc giám định: trước ngày ……... tháng ..... năm .....
Điều 2. Giao cho ông/(bà):..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định
.....số: .....ngày.....
của ..... cùng với các thành viên .....
.....tổ chức thực hiện Quyết định này.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được gửi cho:
1. ..... để thực hiện việc giám định.
2. Ông (bà)/ tổ chức: ..... là cá nhân/tổ chức vi phạm để biết./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Hồ sơ vụ việc ; - Lưu cơ quan ban hành.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

MQĐ29

CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../QĐ-CDTĐCXP	....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định đính chính, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ thi hành, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ...../QĐ-SĐHBĐC ngày ..... của .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền số:……./QĐ-GQ ngày…...tháng…...năm ..... của:.....;

Tôi là:.....Chức vụ: .....

Đơn vị:..... Thẻ KTTT số.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: ...../QĐ-XPVPHC ngày.....tháng.....năm.....của .....

Lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành:.....

.....

.....

.....

.....

Điều 2. Giao cho ông/(bà): ..... là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định ..... số: .....ngày ..... của ..... cùng với các thành viên …….

.....tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được giao cho cá nhân/tổ chức bị xử phạt theo Quyết định nêu tại Điều 1/người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để chấp hành. Cá nhân/tổ chức bị xử phạt có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Nơi thu tiền phạt; - Hồ sơ vụ việc; - Lưu: cơ quan ban hành.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB16

Số:……/BB-CCKBTS

……, ngày…… tháng…… năm ……..

BIÊN BẢN
Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt

Thi hành Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt số……/QĐ-CCKBTS ngày……..……của .....;

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng…….năm.....tại .....

Đoàn kiểm tra của: .....

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…..…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Đại diện chính quyền (nếu có) là ông (bà): .....

Chức vụ:..... Cơ quan/ đơn vị .....

Người chứng kiến (nếu có) là:

Ông/(bà): ....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:……tại:.....

Ông/(bà): ....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:……tại:.....

Tiến hành cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức: .....

Do ông (bà):……..…….……...làm đại diện

theo Giấy ủy quyền số……..ngày……của .....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....

Các tài sản được kê biên, gồm:

STT	Tên gọi/Mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc điểm	Trình trạng	Ghi chú

Số: /BB-CCKBTS *MBB16*

Lý do cá nhân/đại diện tổ chức bị cưỡng chế không ký biên bản:

……...

……...

……...

Việc cưỡng chế kết thúc hồi……giờ……..phút……ngày..…..tháng ……...năm…..… Biên bản này được lập thành ba bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức bị cưỡng chế, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc, 01 bản lưu cơ quan ban hành; đã đọc lại cho những người có tên như trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ KÊ BIÊN TÀI SẢN	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/ NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB17

Số:……/BB-CCTTTS

……, ngày…… tháng…… năm ……..

BIÊN BẢN
Cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Thi hành Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số……/QĐ-CCTTTS ngày…./…./… của.....;

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng…….năm.....tại..... .

Đoàn kiểm tra của: .....

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…..…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Đại diện chính quyền (nếu có) là ông (bà): .....

Chức vụ:..... Cơ quan/ đơn vị .....

Người chứng kiến (nếu có) là:

Ông/(bà): ....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:……tại:.....

Ông/(bà): ....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:……tại:.....

Tiến hành cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với:

- Ông (bà)/tổ chức:.....

Do ông (bà):……..……..……...làm đại diện

theo Giấy ủy quyền số…….ngày…….của .....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....

- Cá nhân/ tổ chức đang giữ tiền, tài sản :.....

Do ông (bà):……..……..……...làm đại diện

theo Giấy ủy quyền số…….ngày…….của .....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Số: /BB-CCTTTS *MBB16*

Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....

Ngày cấp: ……. Nơi cấp: .....

- Biện pháp cưỡng chế: Thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.

- Số tiền, tài sản bị thu để thi hành quyết định xử phạt, gồm:

a) Về tiền mặt:

Loại tiền :……

Số tiền :……

(Bằng chữ :……)

b) Về tài sản:

STT	Tên gọi/Mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc điểm	Trình trạng	Ghi chú

Lý do cá nhân/đại diện tổ chức bị cưỡng chế/đang giữ tiền, tài sản không ký biên bản:

.....

.....

.....

.....

Việc cưỡng chế kết thúc hồi…….giờ……..phút……ngày..…..tháng ……...năm…..…….

Biên bản này được lập thành ba bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức bị cưỡng chế, 01 bản giao cho cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc; đã đọc lại cho những người có tên như trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ CƯỠNG CHẾ	CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐANG GIỮ TÀI SẢN	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB18

Số:……/BB-CCKPHQ

……, ngày…… tháng…… năm ……..

BIÊN BẢN
Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

Thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số ……/QĐ-CCKPHQ ngày……../……/……của .....;

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng……năm.....tại .....

.....

Đoàn kiểm tra của: .....

Do ông/(bà): …… Thẻ KTTT số:…..…….. làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Đại diện cho các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có) là ông/(bà): .....

Chức vụ : .....Cơ quan/ đơn vị .....

Đại diện chính quyền (nếu có) là ông (bà): .....

Chức vụ:..... Cơ quan/ đơn vị .....

Người chứng kiến (nếu có) là:

Ông/(bà): ....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:…….tại:.....

Ông/(bà): ....Nghề nghiệp/chức vụ:.....

Địa chỉ/đơn vị:.....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu:.....Cấp ngày:…….tại:.....

Tiến hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với:

Ông (bà)/tổ chức: .....

Do ông (bà):……..…….……..làm đại diện

theo Giấy ủy quyền số…….ngày…….của .....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....

Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/ GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....

Ngày cấp: …….. Nơi cấp: .....

Biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính buộc phải thực hiện gồm:

.....

.....

Số: /BB-CCKPHQ *MBB18*

.....

.....

Biện pháp cưỡng chế: Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Kết quả thực hiện cưỡng chế theo từng biện pháp khắc phục hậu quả như sau :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lý do cá nhân/đại diện tổ chức bị cưỡng chế không ký biên bản:

.....

.....

.....

.....

Việc cưỡng chế kết thúc hồi…….giờ……..phút, ngày..……tháng …..năm…..Biên bản này được lập thành ba bản: 01 bản giao cho cá nhân/đại diện tổ chức bị cưỡng chế, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc, 01 bản lưu cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế; đã đọc lại cho những người có tên như trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ CƯỠNG CHẾ	ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN/ NGƯỜI CHỨNG KIẾN	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA	NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB19

Số:……/BB-CHS

……, ngày…… tháng…… năm ……..

BIÊN BẢN
Chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính

Căn cứ .....
.....
Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../....., tại .....
Chúng tôi gồm:
Đại diện cơ quan chuyển giao hồ sơ vụ việc là ông/(bà): .....
là Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định ..... số: .....
ngày.....của .....
Đại diện cơ quan phối hợp là ông/(bà): .....
Chức vụ :..... Đơn vị : .....
Đại diện cơ quan nhận chuyển giao hồ sơ vụ việc là ông/(bà): .....
Chức vụ :..... Đơn vị : .....
Tiến hành chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính theo Quyết định **c**huyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính số …… ngày…… của .....
Lý do chuyển giao: .....
.....
.....
1.Hồ sơ vụ vi phạm hành chính được chuyển giao gồm có: .....
.....
.....
2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được chuyển giao, gồm có:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Ý kiến khác (nếu có):.....
.....
Việc chuyển giao kết thúc vào hồi.... giờ.... phút, ngày... .tháng.... năm.... Biên bản được lập thành 03 bản: giao cho cơ quan chuyển giao 01 bản, cơ quan nhận chuyển giao 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ vụ việc; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

MBB20

Số:……/BB-BHH

……, ngày…… tháng…… năm ……..

BIÊN BẢN
Bán hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng

Căn cứ khoản 3 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số: .....
ngày.....tháng.....năm ..... của.....
Căn cứ Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính số:.....
ngày.....tháng.....năm ..... của.....
Căn cứ giá bán: .....
Vào hồi..... giờ..... ngày.....tháng……năm..... tại:.....
.....
Đại diện cơ quan chủ trì bán hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng, gồm có:
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....
Đơn vị:.....
Đại diện các cơ quan phối hợp (nếu có), gồm có:
- Ông (bà): .....Chức vụ:.....
Đơn vị:.....
Đại diện bên mua hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng là:
- Ông (bà)/tổ chức:.....
Do ông (bà):……..……..……...làm đại diện
Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....
Nơi ở hiện tại/quốc tịch /địa chỉ trụ sở chính: .....
Số CCCD/CMND/GPLX/hộ chiếu/GCNĐK……/ MSDN/ GPTL: .....
Ngày cấp: ……. Nơi cấp: .....Mã số thuế (nếu có):…… .....
Hàng hóa, vật phẩm dễ hư hỏng được bán như sau:

STT	Tên hàng hóa, vật phẩm, nguồn gốc xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tình trạng hàng hóa, vật phẩm

Tổng số gồm:.....(bằng chữ:……..…..… ……..) loại hàng hóa.
Tổng số tiền:.....(bằng chữ:….....đồng).
Bên mua có trách nhiệm thanh toán số tiền mua hàng bằng tiền mặt/chuyển khoản vào tài khoản tạm gửi số: .....
..... trước ngày……tháng…….năm.....
Biên bản được lập thành 03 bản: 01 bản giao cho bên mua, 01 bản lưu hồ sơ vụ việc, 01 bản giao cho Kho bạc nhà nước; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây./.

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BÊN MUA	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN BÁN**
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Dấu hiệu nhận biết vân hoa văn chống làm giả ấn chỉ của lực lượng Quản lý thị trường ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương